VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 16/10/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		16/10		17/10				18/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	107	71	-107	-55	88	95	-94	-60	85
	Cửa Ông	113	62	-94	-56	101	87	-84	-67	88
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	106	53	-76	-61	94	78	-69	-67	81
	Bạch Long Vĩ	102	37	-89	-49	90	58	-81	-57	80
Thái Bình	Thái Thụy	105	49	-71	-60	93	73	-64	-64	80
Nam Định	Hải Hậu	102	41	-61	-57	88	64	-56	-62	74
Ninh Bình	Kim Sơn	102	40	-58	-58	86	64	-54	-61	66
Thanh Hóa	Quảng Xương	98	39	-52	-57	83	63	-49	-58	64
Nghệ An	Diễn Châu	88	37	-42	-53	73	54	-40	-55	56
	Hòn Ngư	86	34	-42	-53	74	50	-37	-53	57
Hà Tĩnh	Thạch Hà	77	31	-36	-49	70	43	-26	-51	57
Quảng Bình	Quảng Trạch	49	21	-22	-35	49	26	-12	-43	47
	Quảng Ninh	34	14	-13	-23	37	15	-3	-28	37
Quảng Trị	Gio Linh	22	7	-7	-9	26	6	3	-13	27
	Còn Cỏ	23	4	-10	-7	28	4	-1	-11	30
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	5	-1	0	6	14	-2	7	2	18
	Phú Lộc	-9	-8	5	16	3	-11	12	14	11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-18	-13	9	26	-6	-18	16	25	4
	Hoàng Sa	-29	-27	10	46	-14	-34	11	43	0
Quảng Nam	Tam Kỳ	-29	-17	16	38	-17	-27	18	39	-1
	Cù Lao Chàm	-26	-15	14	34	-14	-24	17	33	-1
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-34	-23	15	43	-18	-32	17	40	-1
	Lý Sơn	-32	-22	14	44	-18	-31	16	41	-3
Bình Định	Phú Mỹ	-33	-25	14	46	-17	-34	15	43	0
	Quy Nhơn	-33	-25	13	45	-15	-33	18	43	-1
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-35	-32	7	40	-20	-40	14	40	-4
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-29	-29	14	49	-11	-37	16	44	3
	Trường Sa	-27	-37	15	52	-11	-42	13	49	1
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-30	-34	13	47	-15	-45	13	41	-1
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-8	-65	38	42	7	-74	26	41	15
	Phú Quý	-28	-40	19	51	-11	-48	16	47	1
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	36	-113	52	40	34	-95	14	59	22
	Côn Đảo	47	-119	42	40	45	-98	9	55	37
TPHCM	Cần Giờ	46	-116	54	35	40	-95	14	57	27
Tiền Giang	Gò Công Tây	52	-121	60	30	46	-100	18	53	31
Bến Tre	Ba Tri	58	-128	62	26	52	-105	25	50	37
Trà Vinh	Duyên Hải	60	-134	59	33	53	-107	19	56	37
Sóc Trăng	Tân Phú	67	-128	47	35	56	-98	7	56	40
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	69	-113	18	42	58	-86	-18	57	49
Cà Mau	Năm Căn	63	-86	-8	43	55	-64	-34	49	52
	Trần Văn Thời	51	-41	0	6	44	-33	-10	9	42
Kiên Giang	Rạch Giá	42	-10	11	-18	39	-4	7	-17	28
	Phú Quốc	21	15	-9	-9	14	11	-10	-13	13

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Đông Bắc, Bắc, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.1	Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 0.7	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 0.7	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.3	Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.9	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.7	Bắc	
Bắc Biển Đông	0.5 - 1.9	Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.9	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Tây, Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 17/10/2018

Người xây dựng bản tin: Lê Đức Quyền

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

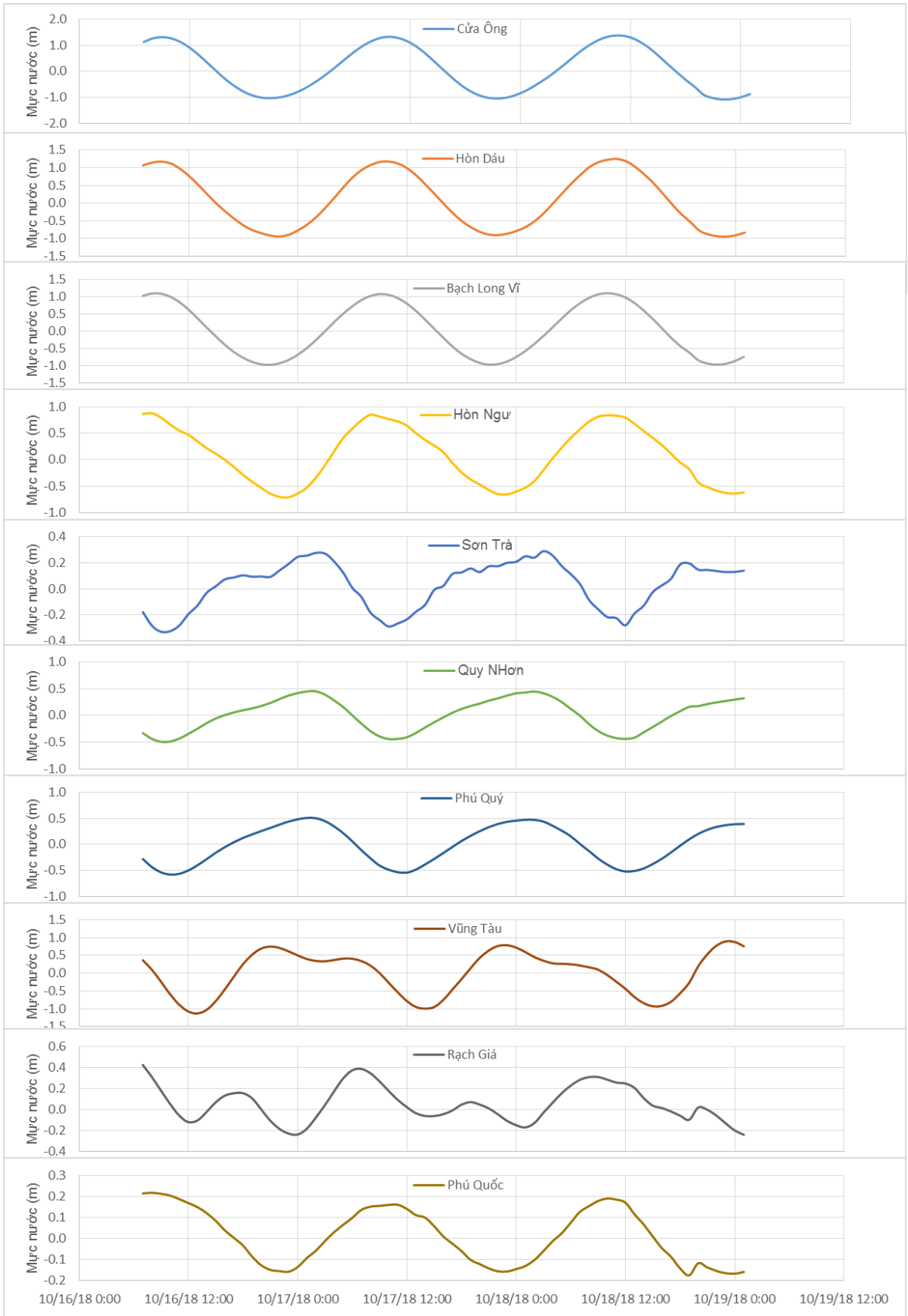

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

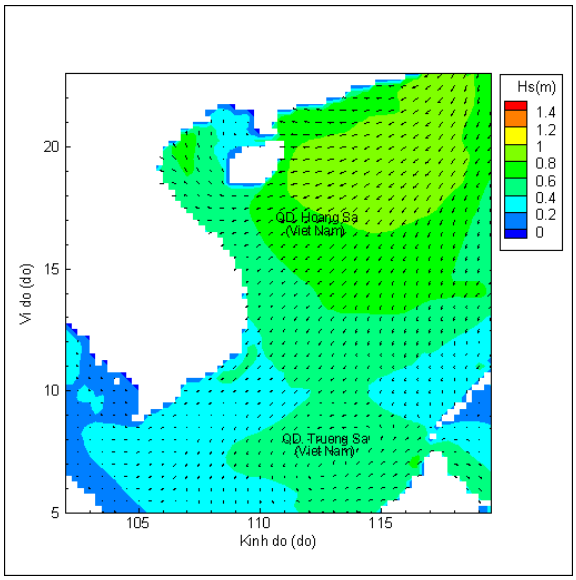

Lúc 13h ngày 16/10/2018

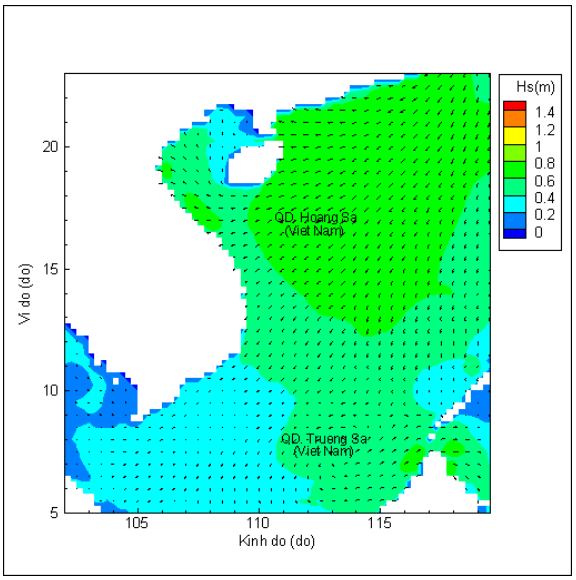

Lúc 19h ngày 16/10/2018

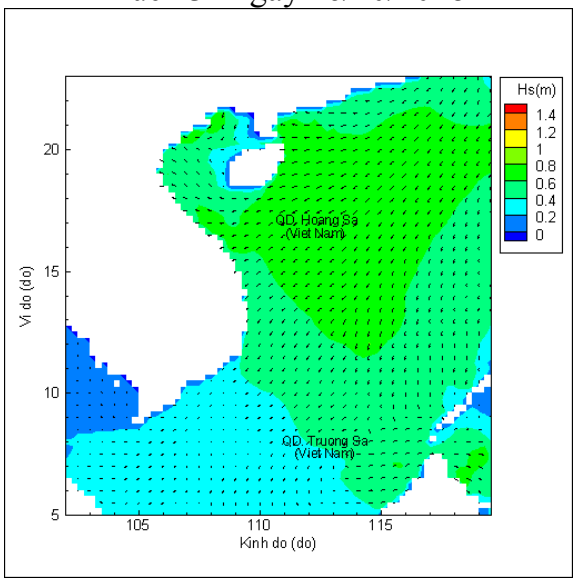

Lúc 01h ngày 17/10/2018

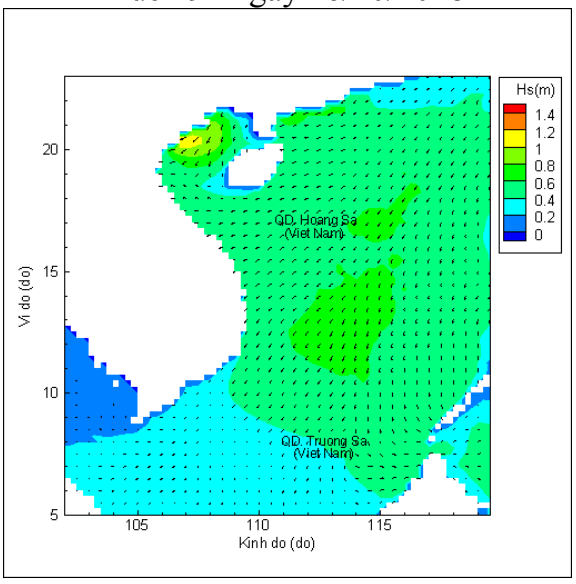

Lúc 13h ngày 17/10/2018

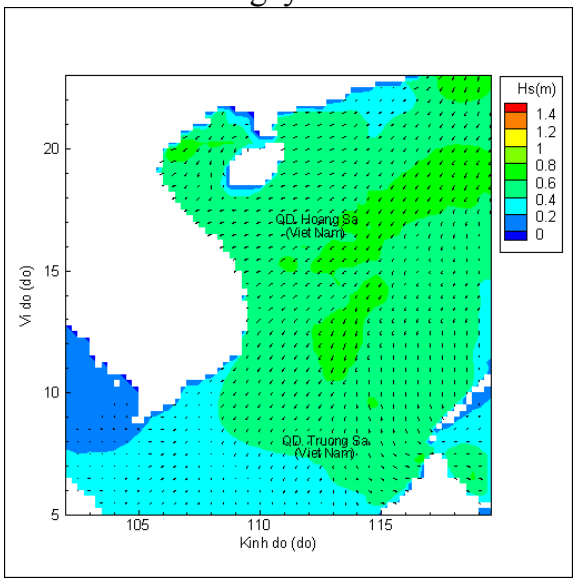

Lúc 01h ngày 18/10/2018

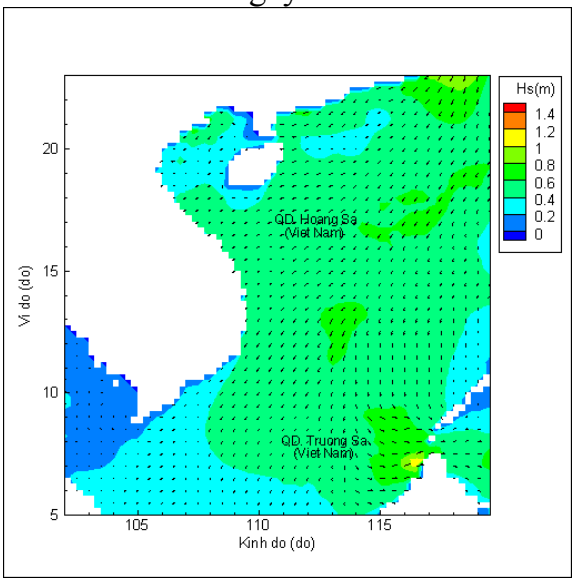

Lúc 13h ngày 18/10/2018